



Thái Bình

Chủ nhật

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH THÁI BÌNH
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN THÁI BÌNH

SỐ 552
Chủ nhật
Ngày 29 - 7 - 2018

TÒA SOẠN:
13 LÝ THƯỜNG KIỆT - THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
ĐT: 0227.3731.308 - 0227.3733.958 - 0227.3735.544
BÁO THÁI BÌNH ĐIỆN TỬ: www.baothaibinh.com.vn
EMAIL: toasoan@baothaibinh.com.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẢNG VÀO CUỘC SỐNG

Mô hình rau thủy canh

hồi lưu

(Xem trang 3)



ĐẠI BIỂU HỎI -
THỦ TRƯỞNG NGÀNH TRẢ LỜI
Thẳng thắn
và trách nhiệm



Trang 2

DẤU CHÂN
TRƯỚC BIỂN



Trang 6

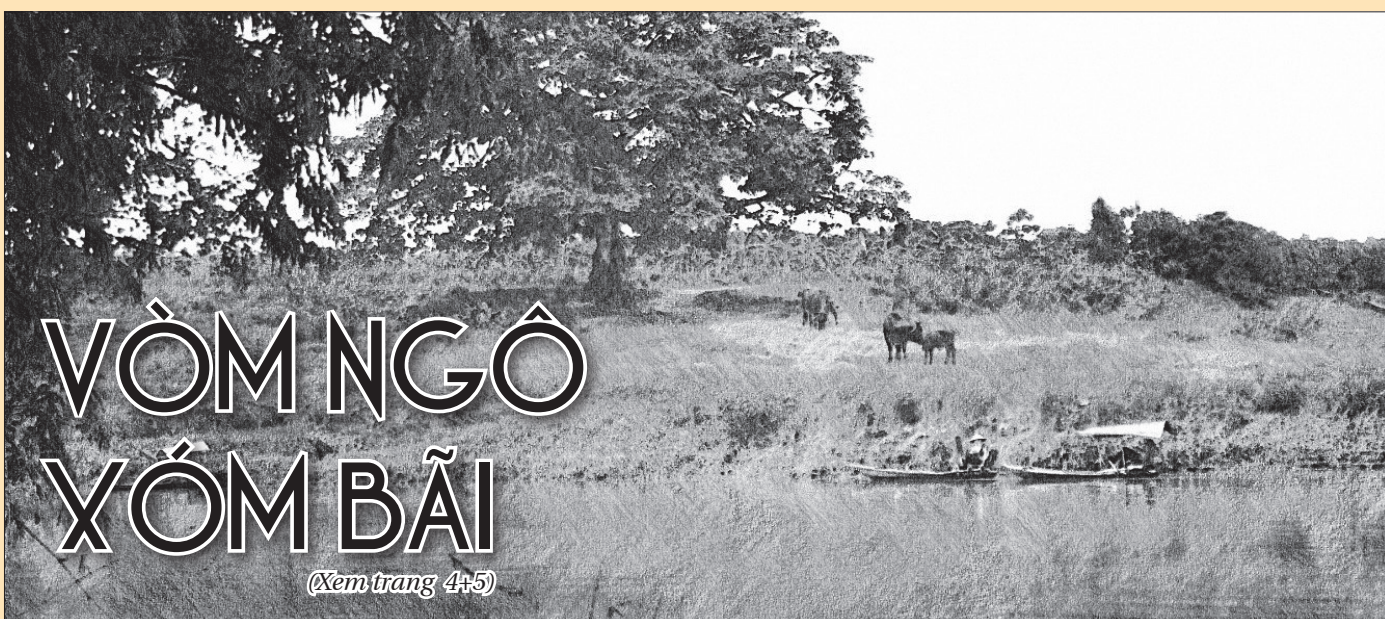
CẦU BO
QUA PHỐ



Trang 7

VÒM NGÔ
XỐM BÃI

(Xem trang 4-5)



ĐẠI BIỂU HỎI - THỦ TRƯỞNG NGÀNH TRẢ LỜI

Thẳng thắn và trách nhiệm

■ NGUYỄN HÌNH - THU HIỀN

Tại kỳ họp thứ sáu, HĐND tỉnh khóa XVI, nhiệm kỳ 2016 - 2021, phiên chất vấn và trả lời chất vấn diễn ra trong không khí dân chủ, sôi nổi, thẳng thắn và trách nhiệm. Thủ trưởng của 6 sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông đã lắng nghe và trả lời chất vấn làm sáng tỏ nhiều vấn đề nóng được đông đảo cử tri và nhân dân quan tâm.



Nông dân xã An Châu (Đông Hưng) thu hoạch cây màu hè.

Đẩy mạnh tích tụ ruộng đất

Đồng chí Phạm Văn Dung, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là người đầu tiên đăng đàn trả lời chất vấn. Đại biểu Nguyễn Mạnh Hùng (tổ Thái Thụy) chất vấn đồng chí Giám đốc Sở về nội dung: Thực hiện chủ trương của tỉnh về tích tụ ruộng đất để phát triển sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, một số địa phương đã triển khai xuống cơ sở, được nhân dân đồng tình ủng hộ nhưng đến nay tỉnh vẫn chưa có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các địa phương thực hiện. Với chức năng là cơ quan tham mưu

cho UBND tỉnh, đề nghị đồng chí cho biết chủ trương và biện pháp cụ thể trong thời gian tới thực hiện thế nào? Trả lời câu hỏi này, đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết: Cơ chế tích tụ, tập trung đất đai đã được Đảng và Nhà nước ta đặc biệt quan tâm nhằm tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp, phát triển quy mô lớn, ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tạo ra khối lượng sản xuất hàng hóa nông nghiệp đạt yêu cầu cả về chất lượng lẫn số lượng. Đây cũng là một chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước nên thời gian qua đã có nhiều văn bản chỉ đạo, nhiều cuộc tọa đàm về vấn đề này. Đặc biệt, ngày

31/8/2017, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 9267/VPCP-NN thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Chính phủ cho phép hai tỉnh Thái Bình và Hà Nam thực hiện thí điểm cơ chế tích tụ đất đai phục vụ thu hút đầu tư vào nông nghiệp tập trung. Ngay sau đó, UBND tỉnh đã xây dựng đề án thí điểm tập trung, tích tụ đất đai phục vụ thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp tập trung; Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì thẩm định trình Chính phủ. Do vậy, sau khi có ý kiến chính thức của cơ quan có thẩm quyền về đề án thí điểm của tỉnh, lúc đó tỉnh sẽ có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để triển khai thực hiện.

Đồng chí Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng thông tin: Thực tế trên phạm vi toàn tỉnh, đến hết năm 2017 đã có gần 15.000ha được tập trung, tích tụ để sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, trong đó diện tích đất nông nghiệp được tập trung, tích tụ theo hình thức thuê và chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 5.163ha (lĩnh vực trồng trọt là 1.792ha, lĩnh vực chăn nuôi là 432,8ha, lĩnh vực thủy sản 2.937,68ha). Diện tích đất nông nghiệp được tập trung theo hình thức liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ là 9.766ha (210 hợp tác xã thực hiện việc liên kết giữa các hộ thành viên với 20 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để sản xuất và tiêu thụ sản phẩm). Hiện nay, giữa bên thuê và cho thuê đất vẫn diễn ra theo quy định của pháp luật. Hầu hết các trường hợp người dân có nhu cầu cần cho thuê đều có tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thuê để phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung. Nhiều mô hình tích tụ đất đai đã phát huy hiệu quả, nâng cao giá trị sản xuất và nâng cao thu nhập cho người dân, góp phần đưa nông nghiệp Thái Bình phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Với chức năng là cơ quan tham mưu của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các đơn vị liên quan, các huyện, thành phố tham mưu với UBND tỉnh xây dựng đề án thí điểm trình trung ương, khi có ý kiến chính thức của cơ quan có thẩm quyền, Sở sẽ tham mưu với Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh có văn bản hướng dẫn cụ thể, chi tiết để triển khai thực hiện đề án.

Về chủ trương, mục tiêu và giải pháp cụ thể được nêu trong đề án thí điểm tập trung, tích tụ đất đai phục vụ thu hút đầu tư sản xuất nông nghiệp tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, các giải pháp cụ thể được thể hiện trên các mặt: giải pháp về quy hoạch; giải pháp về tuyên truyền, vận động; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với cơ cấu lao động; giải pháp về khoa học công nghệ; giải pháp về vốn.

(còn nữa)



Các địa phương tích tụ ruộng đất góp phần đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng.



bổ sung dinh dưỡng, chọn giống rau, kỹ thuật chăm sóc, điều hòa nhiệt độ, ánh sáng... đến khâu thu hoạch, phân phối sản phẩm. Với 320m² đất thuê lại được của người thân, anh Lương thuê thợ từ Đà Lạt ra thiết kế, thi công các hạng mục. Với 15 bàn, mỗi bàn có 300 giỏ, anh Lương trồng các loại rau: cải các loại, xà lách Hà Lan, rau muống... Nói về ưu thế của mô hình này, anh Lương cho biết: Rau thủy canh là một sản phẩm nông nghiệp sạch vì được trồng trong nhà lưới khép kín, không có côn trùng, giá thể trồng là xơ dừa đã được xử lý mầm bệnh trước khi ươm cây, chất dinh dưỡng được hòa tan trong nước để cây hấp thụ nên hoàn toàn không sử dụng các loại thuốc trừ sâu, chất bảo quản thực vật. Trong điều kiện không có sâu bệnh, nguồn dinh dưỡng được cung cấp đầy đủ, các yếu tố: nhiệt độ, ánh sáng phù hợp, rau sẽ phát triển nhanh và cho năng suất cao. Tùy từng loại rau có giá bán khác nhau nhưng đều cao từ 2 - 3 lần so với rau sản xuất tự do. Hiện tại, với quy mô sản xuất còn khiêm tốn, khách hàng của anh Lương là các hộ nhỏ lẻ quanh khu vực chủ yếu là người quen hoặc qua giới thiệu mà tìm đến. Thời gian tới, khi mô hình đi vào ổn định, anh Lương dự định sẽ thuê thêm đất, mở rộng quy mô để hướng tới các trường học với mong muốn cung cấp thực phẩm sạch cho học sinh.

Không chỉ cung cấp rau, anh Lương còn sẵn sàng chuyển giao công nghệ, nhận thi công, lắp đặt hệ thống thủy canh hồi lưu tại nhà cho các hộ dân khi có nhu cầu. Anh Lương chia sẻ: Thực tế cho thấy, quá trình đô thị hóa đã khiến cho diện tích đất nông nghiệp đang ngày bị thu hẹp, cùng với đó, nhu cầu sử dụng thực phẩm sạch của người dân tăng cao. Việc xây dựng hệ thống thủy canh hồi lưu trên diện tích nhỏ là ý tưởng khả thi. Sản phẩm được làm ra theo quy trình khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ ngay tại hộ nên giữ được độ tươi, chất dinh dưỡng của sản phẩm.

"Dù mô hình mới cho thu hoạch được 2 lứa rau song với những kinh nghiệm đã được trang bị, tôi tin đây sẽ là một hướng khởi nghiệp thành công" - anh Lương khẳng định.

Mô hình rau thủy canh hồi lưu

■ NGÂN HUYỀN

Mô hình rau thủy canh hồi lưu không chỉ đem lại hiệu quả kinh tế mà còn hướng đến nền sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ngay tại các gia đình. Đó là chia sẻ của chàng trai Hà Ngọc Lương, 30 tuổi (phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình), chủ nhân của 320m² nhà lưới trồng rau theo phương pháp thủy canh hồi lưu.

Từng là một kỹ sư xây dựng với thu nhập ổn định song với niềm đam mê làm nông nghiệp, anh Lương đã quyết định nghỉ việc, theo đuổi ước mơ từ tấm bé đó chính là làm giàu từ nông nghiệp. Với sự nhanh nhạy, táo bạo, tìm hiểu xu thế phát triển của nông nghiệp, anh Lương quyết định đi theo hướng sản xuất sạch, ứng dụng công nghệ cao và mô hình rau thủy canh được anh lựa chọn cùng với sự hợp tác của hai người bạn. "Quyết định lúc đó của tôi gặp phải sự

phản đối rất nhiều từ bố mẹ, người thân và bạn bè bởi công việc của tôi đang là niềm mơ ước của nhiều người, trong khi đó, sản xuất nông nghiệp gặp nhiều rủi ro, trong khi đầu tư lớn mà tôi chưa có kinh nghiệm. Nhưng với quyết tâm cùng sự kiên trì thuyết phục, cuối cùng gia đình cũng tin tưởng, ủng hộ" - anh Lương chia sẻ.

Theo anh Lương, hiện nay, vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm, đặc biệt là việc tồn dư các chất độc hại trong thực phẩm

đang là mối lo ngại của toàn xã hội. Vì vậy, việc xây dựng các mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chính là hướng đi tất yếu nhằm tạo ra những nông sản an toàn cung cấp đến tận tay người tiêu dùng. Để thực hiện mô hình này, anh Lương đã tự tìm tòi thông tin qua mạng và thực hiện nhiều chuyến tham quan các mô hình trồng rau thủy canh tại thành phố Đà Lạt. Từ những chuyến đi thực tế, anh Lương dần nắm được các khâu trong quy trình sản xuất sạch: thiết kế nhà lưới,





■

NGUYỄN THANH CẢI

Thành phố Hải Dương

Ảnh minh họa

Làng Chum nằm ở cuối huyện. Năm nào cũng vậy, chớm mưa đã ứng. Chỉ nhìn những ngấn nước in trên tường ngôi đình làng cũng đủ biết ở đây đã phải chịu bao nhiêu lần lũ lụt.

C

ũng không ít lần cán bộ ngành thủy lợi về đây đo đạc, khảo sát. Và, cũng không ít lần lãnh đạo địa phương làm văn bản kiến nghị lên cấp trên đề nghị cho xây dựng trạm bơm chống úng.

Khi đã xác định được vị trí xây dựng trạm bơm hút rồi lại còn lý do làm máng thải nước. Chỉ có cái máng thải mà chậm lại tới một năm, bởi vì máng phải chảy qua một vòm nhỏ xóm bãi.

Bằng đi một thời gian, đến nay vòm nhỏ xóm bãi lại xôn xao. Chả là có công trình xây dựng trạm bơm chống úng. Chỉ huy trưởng công trình Lã Tấn Phong và Lê Mạnh Toàn được bố trí trọ nghỉ tại nhà ông Thống. Nhà ông Thống khá khang trang, bốn gian nhà ngói, năm sáu sào vườn. Nhà chỉ có ông bà và cô con gái duy nhất tên là Thao, đang dạy học ở trường làng.

Một hôm, Thao đang ngồi soạn bài ở phòng trong thì nghe ngoài nhà có sự tranh luận khá gay gắt giữa Toàn và Phong.

- Nếu như anh thiết kế cái máng thải vòng qua xóm bãi, tôi e tốc độ lưu lượng nước thoát sẽ chậm, không bảo đảm cho tám vôi bơm cùng lúc.

- Cậu xem kỹ đi. Toàn bộ phần thiết kế trạm bơm người ta đề cập rất sơ sài tới hệ thống máng thải.

- Vì công trình triển khai gấp nên phần máng thải dành cho quá trình thi công sẽ lập dự án thiết kế bổ sung.

- Đúng thế chứ? - Phong thách thức.

Toàn phân giải:

- Đúng, vậy là trách nhiệm thuộc về phần thi công, rồi thế nào cũng phải làm anh ạ!

- Thôi được rồi. Cậu chỉ đạo ngoài công trường, mình sẽ nghiên cứu đề xuất tiếp phần máng thải.

Toàn vừa đi ra công trình thì ông Thống chủ nhà, bố đẻ của Thao, ở ngoài vườn bước vào:

- Anh Phong ăn sáng chưa?

- Dạ, cháu chưa ạ, sáng dậy còn bận trao đổi với cậu Toàn mấy việc, chưa kịp đi ăn gì ạ!

Ông Thống gọi con gái:

- Thao đâu? Con xem lấy bát ngô nếp mẹ bung hồi sớm đây, mời anh Phong ăn lót dạ. Bà lão nhà tôi chịu khó làm cái khoản xôi bung lăm. Một phần đồ, một phần nếp, hai phần ngô, cứ công thức ấy mà đồ. Xới ra bát, rưới thêm nước mỡ phi hành cho dậy mùi. Anh ăn xem có ngon bằng trên thành thị họ làm không nào!

Ông Thống chưa nói hết câu chuyện thì Thao đã đặt trên bàn của Phong một bát ngô bung dậy mùi thơm như ông Thống giới thiệu. Rồi cô thu dọn giáo án, chuẩn bị đi xe tới trường. Vừa ra cổng, Thao đã gặp hội cai thầu ở xã mà cô dạy học đang thập thò trước ngõ, họ không chào. Nhưng cô nghi ngờ cánh này đến đặt quan hệ với công trường nhận việc thầu thuê đào đất cho công trường.

Trong nhà, ông Thống đang nhờ Phong dự toán thiết kế đổ hộ cái mái bằng nhà mình.

- Anh tính giùm, đổ ba gian nhà mái bằng này thì hết bao nhiêu tiền vật liệu?

- Có hai công thức tính. Tính với nhà nước khác với tính cho gia đình tự làm.

- Chắc là tính cho gia đình làm sẽ thấp hơn chứ? Năm ngoái người ta xây có cái điểm canh đề ở chỗ trạm bơm các anh đang làm đấy. Có hai chục mét vuông mà những hơn hai chục triệu! Nghĩ mà sợ, đúng là tiền nhà nước có khác.

Cả hai người đang nói chuyện thì Phong nhìn thấy cánh cai thầu lấp ló ngoài cửa. Phong vội bước ra thì thầm to nhỏ với hội

thầu đào đất một lúc, rồi quay vào. Cũng trong lúc đó, một cán bộ thủy lợi làng Chum đến, Phong đơn đả:

- Chào cán bộ xã. Lúc nào cũng tất bật quá nhỉ. Anh đến có việc gì mà trông tất bật thế?

- Tối qua họp Đảng bộ xã, có thống nhất cử tôi đến gặp Ban chỉ huy công trường xin nhận phần thầu đào đắp bốn nghìn mét khối đất cho công trình!

- Các anh định huy động dân công lao động xã hội chứ?

- Thôi thì toàn bộ công trình, không được tham gia thì xin các anh cho phần lao động đào đắp.

- Các anh định thắc mắc về cái công trình này chứ gì? Cho xã các anh cả một công trình gần một trăm triệu chứ ít à? Các anh định đứng ra làm. Các anh có đủ điều kiện không?

- Dạ! Đâu chúng tôi dám thế.

Biết ơn cấp trên cho cả một công trình. Riêng có phần hiện nay ở địa phương có nguồn lao động nông nhân, muốn tham gia thầu phần đắp đất. Công trình cứ trả mười nghìn đồng một ngày lao động cũng là quý lắm rồi. Nông thôn chúng tôi ngoài việc đồng ruộng xong, tìm đâu ra việc mà làm!

- Tôi hiểu ý anh. Việc đó thì được thôi, nhưng thế này này. Để người khác đứng ra thuê lao động địa phương. Các anh không nên dính vào, kể cả tôi nữa. Thế nhé, anh bảo với Đảng ủy là được cả một công trình là lớn lắm rồi...

Anh cán bộ xã làng Chum lăm lũi ra về, văng vẳng bên tai câu nói của Phong: “Được cả một công trình, địa phương các anh còn đòi gì nữa?”.

*

*

Vào một buổi tối mùa hè, trăng như cao hơn, vòm trời như rộng ra. Toàn và Thao ngồi trên

mặt đê. Gió từ phía sông qua cánh bãi thổi ngược lên, làm tung bay mái tóc dài của Thao. Mái tóc đượm mùi hương bưởi. Thao kể cho Toàn nghe về làng quê mình, về nguồn gốc của vòm nhỏ xóm bãi:

- Gốc làng quê em ở trong xóm Chum kia kìa. Năm nào cũng bị úng lụt. Cái làng em ngón chân đưa nào cũng tõe. Vì quanh năm lội nước, lội bùn. Sau này một số nhà bỏ làng ra ngoài bãi sinh cơ lập nghiệp. Ra ngoài bãi thì không bị úng lụt. Nhưng năm nào, mùa lũ nước sông cũng ngập nước. Qua mùa lũ, nước rút, phù sa đọng ngập bàn chân trên sân nhà em. Nhưng mà cây cối tốt lắm. Chỉ khổ là cuộc sống bấp bênh những ngày mưa lũ.

Toàn vuốt nhẹ lên mái tóc dài ngọt ngào hương bưởi:

- Hay là em chuyển lên thị xã dạy học?!

- Thị xã nhà anh cũng bị úng lụt!

- Ai bảo em? Chỉ có bịa!

- Có lần xem ti vi người ta quay đường phố nhà anh bị úng, nước ngập tới hè phố là gì?

Sự hỗn nhiên vô tư của cô gái xóm bãi làng quê đã làm trái tim chàng trai thị thành rung động. Và như đất trời xui khiến thế nào, Toàn đã ôm Thao vào lòng. Thao run rẩy:

- Anh Toàn, sao Thần nông kia kìa!

- Thần nông nào?

- Lại sao Gánh nước nữa kia kìa!

- Ai bảo em?

- Anh làm nghề thủy lợi, thủy nông là phải biết đến sao trời. Những ngôi sao Thần nông gắn với nghề gieo trồng. Sao Gánh nước gắn với nghề sông nước. Bố em bảo thế. Chỉ nhìn sao trời mà biết được ngày con nước...

- Cho anh ở lại đồng quê xóm bãi quê em, được không?

Câu chuyện dừng tại đây, như vọng về làng quê có cái tên làng Chum xóm bãi nghe đã đủ động lòng về những mùa úng lụt. Những ngôi sao nhấp nháy trên trời, vừa như tò mò, vừa như tình nghịch. Toàn đang thả niềm mơ màng tới những vì sao lấp lánh ấy... Cho đến lúc Phong từ xóm bãi gọi vọng ra đê, Toàn và Thao mới lững thững bước về làng.

Sáng hôm sau, tại nhà ông Thống, giữa Toàn và Phong xảy ra một cuộc tranh cãi:

- Tôi không đồng ý việc thiết kế máng thải vòng qua xóm bãi. Và việc nhân công địa phương làm thuê qua cai thầu ở địa phương khác là khuất tất!

- Cậu phải biết vì dân chứ. Nếu cắt qua xóm bãi thì phải qua vườn cây của sáu bảy hộ gia đình. Của đau con xót. Cậu sống ở thành thị quen rồi, không hiểu nông dân, họ vất vả lắm mới trồng được vườn cây...

- Sao tôi lại không biết. Nhưng cái đích vẫn là hiệu quả sử dụng của công trình chứ!

Thao từ nhà trong, cô bước ra nói xen vào:

- Em nghĩ thế này anh Phong ạ: Cả công trình nhà nước chi phí lớn lắm, chứ việc hy sinh mấy cái vườn cây cho mạng nước đắp qua thì thấm tháp là bao. Bà con xóm bãi này có thể chuyển nhà cho máng thải đi qua cũng vui lòng. Anh không ngại đâu.

- Cô em ơi, việc này là của các anh!

Ông Thống đang tuổi mấy chậu cây cảnh ngoài sân, hùa theo áp đảo con gái:

- Con Thao, mà biết đâu, việc của các nhà khoa học trên tỉnh. Anh Phong nói có lý đấy. Trồng được vườn cây vất vả lắm.

- Tiền bồi thường đất đai cho mấy hộ dân cũng không lớn bằng tiền thuê nhân công đào đắp mấy nghìn mét khối đất làm cái máng nước vòng vèo, tránh cái vườn cây xóm bãi ấy đâu bác Thống ạ!

- Cậu Toàn không hiểu được sự vất vả trồng cây của người nông dân ở đây đâu. Cứ nghe bác Thống kể là biết.

Sau những cuộc đấu lý tranh luận giữa Toàn và Phong, thì một tuần sau, Toàn đã phải nhận quyết định của cấp trên điều đến công trình ở một huyện miền núi. Toàn đến gặp lãnh đạo cấp trên. Lãnh đạo trả lời vì Toàn vừa mới về địa phương, chưa làm gì được đã quan hệ yêu đương. Để bà con địa phương bàn tán, dị nghị(!).

Đêm cuối cùng, bên xóm bãi, Toàn ngồi một mình rất khuya ở chính nơi mà hôm trước Thao đã kể cho Toàn nghe về kinh nghiệm nhìn sao đoán thời tiết và sông nước. Thao ở nhà thối thức. Có lúc cô muốn đẩy cổng chạy ra đồng bãi. Nhưng ông Thống biết ý khóa chặt cổng và cầm gọn chìa khóa trong tay.

Toàn ngồi cho đến lúc sao Thần nông, sao Gánh nước chìm xuống dòng sông, anh mới lững thững bước về. Anh thức trọn đêm cuối cùng với xóm bãi, với làng quê. Rồi ngày hôm sau khoác ba lô tạm biệt cái làng Chum đáng thương, nơi có cái vòm nhô xóm bãi đáng sợ và người con gái mến yêu.

Toàn đi rồi, cấp trên lại điều bổ sung cán bộ theo đúng người cùng ê kíp với Phong theo dõi công trình. Chỉ hai tháng sau, công trình đã hoàn thành trước mùa mưa bão. Phong được biểu dương toàn ngành và được bổ nhiệm làm trưởng phòng thi công.

Thế là mùa mưa ập đến. Mưa suốt một ngày qua một đêm và đồng làng Chum đã ngập úng, đúng như truyền thống lũ lụt của làng. Nhưng lần này, cả làng Chum xóm bãi bình tĩnh, chủ động vì đã có trạm bơm đủ công suất tiêu úng cho cả một vùng. Bà con xóm bãi lên cả mặt đê. Một cụ già nói với ông Thống:

- Ông Thống đấy à! Từ dạo ông ra xóm bãi, nay tôi mới gặp. Gần hết đời rồi, năm nào cũng len lét trong mùa mưa bão. Chưa mùa lũ lụt nào mà được yên. Năm nay thật là ơn Đảng, ông Thống nhỉ?

- Đảng là một nhẽ, còn những người làm nữa chứ. Phải biết ơn cánh anh Phong. Anh ấy đã tranh thủ cấp trên, kéo cả

một công trình cho xã ta, bao nhiêu tiền của đấy chứ chả ít đâu. Không có anh Phong thì tự dưng mà có à?

- Thì tôi cứ thấy của nhà nước cho là cảm ơn Đảng rồi. Chứ xã mình làm gì có tiền của mà làm cái công trình này. Tôi thấy bảo còn cái anh Toàn cũng tốt nết lắm, sao lại bị kỷ luật điều đi đấy ông Thống nhỉ?

Nghe nhắc đến Toàn, ông Thống lảng sang chuyện khác.

Trong lúc chờ đợi cho máy chạy, bà con làng Chum ồn ào kháo nhau:

- Được lệnh của cấp trên mới được đóng cầu dao à?

- Công trình tâm cơ cấp tỉnh mà lì!

- Không phải. Hình như còn chờ lãnh đạo tỉnh, huyện. Buổi nay cũng coi như buổi khánh thành. Vì hôm trước anh Phong vội về nhận quyết định để bận, chưa kịp khánh thành.

- Kia rồi, xe ô tô kia rồi.

- Hai, ba đoàn. Đông quá nhỉ?

- Xe anh Phong kia rồi!

- Sao không thấy anh Toàn nhỉ?

- Bị kỷ luật rồi. Có mà dám vác mặt về đây?

- Kia rồi, ông trưởng phòng thủy lợi mở cửa trạm rồi.

- Kia anh Phong vào đóng cầu dao kìa.

Phong ngẩng cao mặt như để cho mọi người nhìn thấy mình.

Bao nhiêu năm mong đợi, cả làng Chum, xóm bãi hân hoan reo hò. Người già như trẻ lại, nhìn tám vôi bom như tám con rồng phun nước. Một cụ già nói xen vào:

- Dễ bằng cả làng ta tát gầu giai các cụ nhỉ!

Mấy người cười, reo:

- Bằng cả làng tát một tháng đấy cụ ạ!

Một cụ già tấm tắc khen:

- Nhưng mà ai nghĩ ra cũng tài. Ông cụ nhà tôi đọc hàng bố chữ Nho, mài mòn mấy bát mực mà chẳng nghĩ ra, vẽ ra cái máy hút nước này. Bây giờ lắm người tài thật!

Mọi người đang hân hoan, thì thấy nước ở bể xả ứ lại, dâng cao. Rồi nước ngập miệng vôi như người bị nghẹn cổ. Máy tắt. Mọi người nhốn nháo và những tiếng đối thoại chen vào:

- Sao nhỉ? Hay là chạy thử thế thôi.

- Nhưng mà nước tràn bể xả rồi kìa kìa.

- Ô, nước ngập tràn cả máng thải.

- Đúng rồi, nó chết nghẹn, chết sặc rồi.

- Ông Phong đâu rồi? Máy bị nghẹn nước rồi.

Mọi người xúm lại, họ đứng vây quanh máng xả. Khách của tỉnh, của huyện tùm tùm bàn tán. Tiếng gọi băng quơ:

- Ông Phong đâu?

- Tại ông Phong hay tại ông Toàn đây?

- Ông Toàn bị kỷ luật rồi thì gọi cô Thao ra. Cô Thao ra mà nhận tội thay cho anh Toàn đây này!

Mọi người đang nhao nhác, Phong lúng túng tìm phương án cứu chữa, tìm kế trả lời thì Thao xuất hiện. Cô len vào giữa đám đông, vào trước mọi người:

- Tôi đây! Thao đây! Tôi sẽ trả lời thay cho anh Toàn.

Thấy Thao xuất hiện, mọi người xôn xao bàn tán:

- Mọi người trật tự nghe cô ấy nói xem nào!

- Nói gì cái con bé giáo học này.

- Thì cứ trật tự nghe người ta nói xem nào?

- Xin cho tôi được trả lời. Thao đứng trên mô đất nói cho rõ - Trong khi làm máng thải,

anh Toàn có yêu cầu phải làm thẳng qua xóm bãi. Làm như thế tốc độ thoát ra sông nhanh hơn. Nhưng thực tế, anh Phong lại cho làm vòng vèo quanh vòm nhô xóm bãi. Chính vì vậy tốc độ tiêu nước bị chậm, gây tắc nghẽn, ống xả bị ngập, máy không chạy được.

Thao vừa dứt lời thì mọi người đã reo lên:

- Đúng rồi! Hoan hô cô giáo Thao!

- Hoan hô đồng chí Thao.

Thao nói tiếp:

- Tôi đề nghị: Với biện pháp trước mắt để cứu lúa làng Chum, tạm thời phá bờ máng thải cho nước thoát nhanh qua xóm bãi. Bà con đồng ý không? Chúng ta hy sinh vài hộ xóm bãi để cứu lúa làng Chum. Xin ý kiến bà con!

- Xóm bãi chúng tôi đồng ý cho nước chảy qua.

Nước rút dần, tám vôi bom lại hút nước cứu lúa cho cánh đồng làng Chum. Mọi người nhìn dòng nước chảy qua vòm nhô xóm bãi mà như được tẩy rửa những vụn vật trong nghĩ suy một thời. Lúc này trăm con mắt của làng nhìn vào Phong đang ngồi thu lu trong xe. Ông Thống lăm lăm quay về, vừa đi vừa nói thầm một mình:

- Thì ra thằng Toàn bị thằng Phong điều đi là vì cái lễ này đây. Thằng Phong tạo ra vòng cua máng thải quanh xóm bãi, để lợi dụng có thêm vốn đầu tư, thuê nhân công rẻ mạt để kiếm lời. Miệng cứ xon xớt thương dân xóm bãi nhưng tâm địa thì thực là đen tối.

Một cụ già nói như để trời đất chứng giám:

- Ôi, cái vòm nhô xóm bãi làng Chum, nó như cái ung nhọt trong cơ thể người ta. Mong sao lần này các vị quyết tâm tẩy rửa đi cho.

Già mẹ

■ LẠI TÂY DƯƠNG

Thành phố Thái Bình

Gió heo may chớm gọi tiết thu
Bồi hồi con nhớ về quê mẹ
Cây đa xanh trùm mát thời thơ bé
Giếng làng trong phẳng lặng gương soi
Lá tre thon như chiếc thuyền trôi
Trôi êm ả vào vắn thơ Nguyễn Khuyến
Nắng buổi chiều quyen luyến
Vương vàng trên ngọn cau
Gió thổi dọc đồng bạc áo cánh nâu
Nghiêng tóc mẹ một màu trắng xóa
Con thương mẹ suốt đời áo vá
Tân tảo tháng ngày xóm dưới làng trên
Nuôi con bằng hạt gạo đồng chiêm
Bằng câu hát ru đưa cánh võng
Phút thâm lặng nói hết tâm cao rộng
Bởi nhọc nhằn từng trái suốt thời xuân
Con lớn lên lưng mẹ đã còng
Lòng mẹ hóa rộng dài đất nước
Khi cây súng biết hướng về phía trước
Con hiểu nghìn lần trần trở lo toan
Mẹ nhận đắng cay dành dùm thảo thơm
Thành sức mạnh con mang vào trận địa
Bước chân chậm ngày ngày qua bậu cửa
Mẹ vững lòng gan góc vượt chông gai
Việc nước, việc nhà xô lệch hai vai
Mẹ vẫn thấp một giản đơn chân lý
Mẹ là mẹ của người chiến sĩ.



Tiếng chèo mang nặng hồn quê

■ NGUYỄN KHÚC

Thành phố Thái Bình

Nghe tiếng chèo làng Khuốc - Phong Châu
Ai cũng biết gốc chèo quê lúa
Trong tiếng hát chứa bao điều sâu lắng
Nghe ngân vang xao xuyến lòng người!

Đất quê mình bao tiếng hát lời ca
Giọng hát chèo tâm hồn ta lắng đọng
Khi xa quê, không ai quên, nỗi nhớ
Câu hát chèo, mang nặng hồn quê!

Tiếng hát chèo không chuyên quê lúa
Đậm sắc màu của mỗi vùng quê
Vang tiếng hát điệu chèo duyên dáng
Khắc rõ thêm truyền thống gốc chèo!

Đêm vùng quê thanh bình yên tĩnh
Câu hát chèo sâu đậm nghĩa tình
Cha mẹ sinh thành nuôi ta khôn lớn
Tiếng hát, hồn quê rên đạo lý làm người!



Ảnh minh họa

DẤU CHÂN TRƯỚC BIỂN

■ QUANG VIỆN

Niên hiệu Quang Thuận (1460 - 1469), ở huyện Chân Định, phủ Kiến Xương (nay là huyện Kiến Xương) rất nhiều tôn thất, ngoại thích nhà Trần về đây khai ấp để đến cuối triều Trần tuyến đê biển ngăn sóng dữ Tiền Châu được đắp cao. Con đê được đắp bằng đất sừng sững chắn sóng biển kéo dài từ làng Trình Phố xuống Cồn Tráng (xã Vân Trường, Tiền Hải nay). Cùng với đê biển, đê sông cũng được chú trọng tạo nên sự bệ thế của hệ thống đê sông, đê biển ở vùng đất bên bờ biển Đông. Các sông lớn như sông Hồng, sông Trà Lý, sông Lân... cung cấp lượng nước ngọt lớn cho nông nghiệp, người dân đã đào sông nhỏ để dẫn thủy nhập điền, thau chua, rửa mặn và để dân chài ra khơi vào lộng cho thuyền về đây ấp cá, tôm...



Thị trấn Tiên Hải hôm nay.

Trước đó, vào các đời Quang Thái (1388 - 1398), Kiến Tân (1398 - 1400) các vua nhà Trần lúc đó chỉ còn là lá bài chính trị trong tay Hồ Quý Ly. Đại tư đồ Trần Nguyên Đán cũng không còn đủ sức xoay chuyển tình hình đành lui về ở ẩn trên đỉnh rừng thông Côn Sơn (Chí Linh, Hải Dương). Cháu Trần Nguyên Đán là Trần Nguyên Áng lánh nạn về bờ biển Chân Lợi khai hoang, mở đất ở vùng Bạch Xa (nay là Cồn Tráng, xã Vân Trường, huyện Tiền Hải) phải tự đổi sang họ Nguyễn (thành Nguyễn Công Áng) để tồn tại. Các dòng họ khác như Vũ, Trần, Lê, Nguyễn có “dây mơ, rễ má” với nhà Trần cũng chạy về bờ biển khai phá vùng phía đông Rừng Thông cùng dân chài bản địa lập 2 ấp Vân Lăng, Vũ Lăng sau này là xã Vũ Lăng (thời nhà Lê thuộc tổng Thịnh Quang, huyện Chân Định). Năm 1969 xã Vũ Lăng được sáp nhập về huyện Tiền Hải.

Từ thời nhà Hồ (1404) tri phủ Kiến Xương Trần Quốc Kiệt (cháu nội Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn) đã tiến hành đắp đê biển nhưng phải sang thời Lê hệ thống đê biển mới từng bước hoàn chỉnh. Các sử gia triều Nguyễn đã ghi: “Năm 1467 (đời Hồng Đức) gió bão to, các phủ Nam Sách, Giáp Sơn, Thái Bình, Kiến Xương nước biển đẩy đẩy lên to, đê điều bị vỡ, lúa má bị ngập lụt, nhiều người chết đói... nhà vua hạ lệnh cho Ngự sử là Đinh Nhân Phủ và Thiệu Duy Trinh chia nhau đến ba đạo mặt đông,

mặt tây và mặt nam ở ven biển thân hành đi khám xét bờ đê, đốc xuất ty thừa chính sở tại bồi đắp”. Sử cũ ghi khi Trần Công Áng bỏ nhà Hồ chạy về Bạch Sa đã đổi thành họ Nguyễn liên bất tay liên kết với dân chài vùng cồn Bạch Sa cải tạo cồn cát và đầm trũng lập nên 3 xã Bắc Trạch, Phương Trạch, Quân Bác. Không lâu sau, nhà Minh (Trung Quốc) đem quân xâm lược nước ta. Chiến tranh loạn lạc lại thêm sưu cao thuế nặng của triều nhà Hồ nên dân bỏ ruộng đồng, bỏ làng, phiêu tán khắp nơi. Nguyễn Công Áng vẫn kiên trì bám trụ ở lại. Năm 1417, ở xứ Thanh, Lê Lợi dấy binh khởi nghĩa chống giặc Minh, dân chúng khắp nơi nô nức động viên trai tráng tìm về Thanh Hóa tụ nghĩa. Suốt 10 năm chinh chiến, năm 1427 khởi nghĩa thắng lợi, giặc Minh tan rã tháo chạy về nước, năm 1428 Lê Lợi lên ngôi Hoàng Đế. Ngự ngại vàng Lê Thái Tổ đã xuống chiếu “hai năm không thu thuế ruộng, đầm phá, bãi dâu trong cả nước”, “trả lại ruộng đất đã bị tịch thu cho những quân dân bị giặc bắt vào “thành”, Lê Lợi còn thực hiện một chính sách quan trọng bãi bỏ chế độ điền trang có từ thời Trần, giải phóng nông dân, chia ruộng đất cho dân nghèo, thực hiện chế độ “quân cấp công điền”... giao cho chính quyền cơ sở phải quan tâm đến sản xuất... giao cho các công thần đi khai hoang, phục hóa, mở

đất... Thời Lê sơ (1428 - 1527) huyện Chân Định, phủ Kiến Xương là nơi hội cư của nhiều dòng họ quý tộc. Họ Phạm Thư Điền, Phương Trạch (nay thuộc huyện Tiền Hải) là con cháu công thần nhà Lê là Phạm Văn Xảo được phong chức Khu mật đại sứ, do ông bị truy sát nên con cháu đã chạy khỏi kinh thành Thăng Long về Chân Định mở đất, đời sau có Phạm Tri Vãn chạy về Phương Trạch. Họ Chu, họ Phạm ở Trình Phố cũng là những công thần trong kháng chiến chống quân Minh, sau chiến thắng Chu Ngạn, Phạm Phúc Thiện cùng 8 đại thần về vỡ đất hoang hoàn chỉnh việc mở làng Trình Phố. Các họ Nguyễn Đăng, Nguyễn Mậu (Động Trung) họ Đặng, họ Lương (Vũ An, Vũ Trung, Thanh Nê), họ Phan (Minh Giám, Nguyệt Giám), họ Lại (Vũ Ninh), họ Ngô (Trình Phố, Động Trung)... đều hội cư về Kiến Xương vào triều Lê - Mạc; Lê Trung Hưng và cho tận cuối triều Nguyễn, Kiến Xương vẫn là vùng đất hấp dẫn các cư dân ở mọi miền về hội cư. Khi viết “Dư địa chí” Nguyễn Trãi đã đánh giá về trấn Sơn Nam (trong đó có phủ Kiến Xương) như sau: “Sơn Nam là trấn thứ ba trong 4 kinh trấn và đứng đầu phen đầu phía Nam. Có 9 lộ phủ, 36 huyện, 2.059 làng xã”. Lý Tử Tấn (bạn đồng khoa với Nguyễn Trãi) viết tiếp “Trấn Sơn Nam đất tốt, dân đông, các triều phí dụng nuôi quân đều lấy ở đây”. Cuối thế

Nhà nghiên cứu văn hóa dân gian Phạm Minh Đức, nguyên Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch



Một số dân đến Đồng Châu (Tiền Hải) từ rất sớm thuộc các họ Mai, Nguyễn, Phan. Những gia đình sớm bám trụ trên bãi Tiên Châu như ông Phạm Duy Minh (quê Xuân Trường, Nam Định) và Phan Trọng Lạn (thân quyến Phan Ba Vành, quê xã Minh Giám, huyện Chân Định) đã nắm vững lao động địa phương, luồn lách dòng chảy, đỉnh cao triều cường, vùn cao, bãi trũng và vận động dân làng cưu trong nội đồng giúp đỡ những người dân tiên phong đi lấn biển. Dân xã Nguyệt Lâm (Minh Giám cũ) giúp dân khai ấp Nho Lâm và Tân Cơ. Nguyên mộ Phan Trọng Lạn quản các nguyên mộ, tông mộ vùng Thủ chính, Trung Lập, Đông Quách, Năng Tĩnh, Đường Chân. Dân xã Đại Hoàng giúp đỡ dân xã mới Đại Hữu, xã An Khang giúp dân xã mới Vĩnh Ninh; xã Tiểu Hoàng giúp dân xã mới Hoàng Tân. Dân xã Diêm Điền (Thư Điền) giúp dân xã mới Diêm Trì. Dân xã Đồng Xâm giúp dân xã mới Tân Bôi. Các ông Phạm Duy Minh, Nguyễn Câu, Phan Trọng Lạn đóng góp nhiều công sức trong cuộc doanh điền, chinh phục bãi biển Tiên Châu được phối thờ tại đình Thanh Giám, xã Đông Lâm nay.

Ông Phạm Xuân Đào, cán bộ hưu trí làng Thanh Giám, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải



Theo sử cũ, gia phả họ Phạm làng Phương Trạch thì cụ Phạm Tri Vãn rời bỏ kinh thành Thăng Long chạy về Phương Trạch (Tiền Hải nay) lánh nạn. Từ làng Phương Trạch, con cháu cụ tỏa đi khắp vùng khai hoang, mở ấp. Họ Phạm làng Thanh Giám (Đông Lâm) và Đức Cơ (Đông Cơ) lại có nguồn gốc từ Hải Dương, Nam Định, hậu duệ của Thượng thư Bộ binh Phạm Đình Trọng, Cử nhân Phạm Đình Kiêm và Tiến sĩ Phạm Đạo Soạn. Năm 1822, Doanh điền sứ Nguyễn Công Trứ về làng Thanh Giám làm lễ động thổ khai khẩn đất hoang, cụ tổ nhà tôi là Phạm Duy Minh và cụ Phạm Đình Hoa được Nguyễn Công Trứ trọng dụng, giúp Doanh điền khai khẩn thành công.

Ông Nguyễn Hữu Phụng, Chủ tịch UBND xã Vân Trường, huyện Tiền Hải



Từ thời vua Lê Thánh Tông (1460 - 1497) khi lập khoán ước giữa ba làng Bắc Trạch, Phương Trạch và Quân Bác đã xác định họ Nguyễn, họ Lương và họ Phạm là những tiên công mở đất Vân Trường nay.

Giám sự hiệu úy Định Lễ bá Phạm Kiến Vĩ và Cẩm y vệ Phục ba hà thanh chỉ huy sứ Phạm Cầu đồng chứng thực khoán ước. Sau thời điểm đó, người làng Bắc Trạch tiếp tục khai khẩn vùng đất cửa Lân lập ra các họ giáo Nam Trại (tức Nam Trạch).

kỷ XVIII, trong lúc phò Lê Chiêu Thống bôn ba cần vương, Đồng Bình Chương sự quê xã Thanh Nê đã nói về thế mạnh kinh tế, quân sự của vùng này... thời vua Minh Mệnh (1820 - 1840) việc quai đê biển là công việc thường xuyên. Con đê biển khởi công từ năm 1830 đến năm 1839 được bồi đắp có chiều dài 2.970 trượng, mặt đê rộng 4 trượng gọi là đê Hồng Ân”. Thời Tự Đức các huyện ven biển Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình đã có hệ thống đê biển. Từ Hồng Đức đến Hồng Ân thời gian dài 369 năm với thời gian ấy nhân dân Kiến Xương và các huyện ven biển đã tốn biết bao công sức để lấn biển, mở rộng đồng ruộng đẩy biển ra xa được 8km.

Thời Lê và đầu triều Nguyễn, bãi Tiên Châu (trong bản đồ hành chính huyện Chân Định) tổng bãi đất từ sông Long Hâu (lạch bờ biển) tới mép nước rộng

18.970 mẫu Bắc Bộ. Đất ấy màu mỡ, sú vẹt, lau sậy mọc thành rừng là bãi cá, đầm tôm, nơi trú ngụ của các loài sinh cầm, thủy cầm. Dân các xã ven bờ chỉ dùng bãi ấy thả trâu bò, hoặc vào đầm hồ bắt tôm, cá, vào rừng ngập mặn săn bắt muông thú. Nơi ấy cũng là địa bàn lý tưởng cho nghĩa sĩ của Phan Ba Vành.

Năm 1827, vì việc đánh dẹp khởi nghĩa Phan Ba Vành mà Nguyễn Công Trứ trở về Chân Định tiến hành công cuộc khẩn hoang với chức Doanh điền sứ. Thanh tảo vùng Chân Định, Nguyễn Công Trứ không chỉ nhìn bãi Tiên Châu với con mắt “bạc biển” mà là “Cồn Tiên” đang để lãng phí, trong khi người dân không có ruộng cấy cây với thuê đất các điền chủ lớn với địa tô thất cổ trên miền đất hoang phì nhiêu mà chính mình từng đặt dấu chân đầu tiên trước biển.

CẦU BÒ QUA PHỐ

■ Ký của nhà văn VÕ BÁ CƯỜNG

Kỳ 13: Đất bám chân bèo



Cầu Bò năm 1963.

Quốc Trình vừa bước vào tuổi trưởng thành trước đầu xốt bất công, ý thức cá nhân được bùng nổ. Lúc đó đầu còn hoang tâm loạn trí, cũng thấy cảm tức nhà Dương. Trình đã thấy lò mờ trong mắt mình kẻ bất tài, bất nhân, giàu có khinh người. Nhiều lúc trong bụng nghĩ cái thời buổi “chó má” chỉ có thằng bất lương mới kiếm ra tiền. Có tiền dễ khinh rẻ người ta. Đồng tiền đã làm cho con người loại Dương trở nên vô lại. Dù khỏe mạnh, béo tốt nhưng chính hẳn là thằng dốt nát, hèn kém về nhân cách, đầu được như anh bộ đội đêm qua ngủ gác chân lên Trình.

Anh thức trắng đêm để tả lại cảnh bất lương ấy. Sáng ra chép những câu thơ có lửa cháy ngày hôm qua phát cho mọi người ở chợ Gốc Mít. Thơ rằng: “*Cây rung rinh trời xanh gió mát/Tình yêu thương em hát anh nghe/Nắng hồng đang chuyển sang hè/Niềm vui vô tận bạn bè hát ca/...../Nhà Dương chửi bới bất bình/Thương bình cũng phải thanh minh việc này/Rõ ràng cành lá của cây/Đời ông trồng trọt cho bà trẻ thơ/Bởi tình anh chị ước mơ...*”.

Dân phố thị thời ấy, và cả đến hôm nay, đã giấu nhem những câu thơ chua xốt Quốc Trình mắng mỏ bố con Dương. Nhưng dân đường phố mọi thời vẫn nhớ hai câu cuối: “*Lá bàng là nghĩa ở đời/Vì người thất đức ôi thời tan tành...*”.

Thơ anh viết có tư tưởng của dân quê, biết trọng nghĩa khí. Mọi thời bọn thơ lại thiếu tâm văn hóa, sao viết được câu như thế. Có người bảo anh “điên”, có người bảo anh thất tình. Có kẻ bảo thằng ấy là người “loạn chữ”. Còn Quốc Trình thì “nhại” lại mình: “*Người khôn, thường tưởng đại/Kẻ đại nghĩ mình khôn*”. Quốc Trình có kiểu đi như bay, chạy như lửa cháy đuổi theo. Sáng có mặt ở bến Tân Đệ xin ăn, tối sầm quay về chợ Gốc Mít. Anh là dòng sông, luôn chảy. Khác với Giản điên lúc nào cũng có mặt ở chợ. Một con người luôn “động”, một con người “hớ hênh”, họ cùng nhau dựa vào tiếng cười của Sơn què mua vui bám víu, nâng đỡ nhau để sống. Họ nghèo nhưng không “hèn”, sống chẳng để ai cười. Những kẻ ở “ác” nhìn cách ăn

ở của Quốc Trình với người chợ cũng phải thâm phục. Họ sống giữa giông gió toi bời mà nhập cuộc với dân chợ búa.

Sơn què suốt ngày sống trong bận mải. Mỗi lần nó đi qua hàng nhà ai, ngửi thấy mùi khói đều đứng lại. Người chợ chọn miếng ngon cho Sơn què. Đây là điều lạ! Sơn đi đứng một chân, chân trái co lên. Nó đi như người đánh thếch trên đường. Nhiều lúc nó nhìn thấy người ta đi bằng hai chân, chó chạy bốn vó, cả chú mèo mun nữa. Nó thêm lắm! Nó gặp đầu ngủ đó, miễn là chỗ ấy có bóng cây. Chỉ đến tối mới về chòi. Ngủ dậy nó vào chòi ông Năm Hoi, chị An lùn, cô Lý béo. Nó ngồi chơi và cười hiên với chủ quán. Hai tay nó khỏe mạnh, thường thu hàng, chạy hàng lúc trời mưa cho cô chú ở chợ. Tối đến, nó quét dọn chợ sạch sẽ. Việc ấy chẳng ai bảo nó làm. Nó tự động làm đấy! Khi cây nhãn đầu phố quả vừa vào cùi, có nước, nó nhảy lên, đớp một quả ăn chơi như con chim chào mào. Người ta bảo nó có hai cái răng nhọn như răng con cây hương, cắn gì cũng vỡ. Nó vừa ăn vừa ngó trời xanh, chân men

theo mép nước sông Kỳ Giang. Nó ngu ngơ hỏi: “Dòng sông này chảy về đâu nhỉ?”. Nó ao ước ngày nào đó đi hết chiều con sông chảy. Nó thích sau mưa nước sông trong hơn, nó lội tắm. Mỗi lúc tắm, nó thường bắt anh Quốc Trình đứng coi. Nó sợ con thuồng luồng lội nó xuống sông ăn thịt. Nó thường nằm ngủ, con chó màu tuyết lúc nào cũng theo Sơn, nằm khoanh tròn trong lòng như đứa em trai vậy. Nó sống tình cảm với mọi người ở chợ, chả đâu tắt mắt ngó của ai thứ gì. Người ta thương nó và thường nói với nhau: “Cho người tàn tật miếng ngon, miếng chín, quả thơm chứ không phải là của thừa, của ế. Có thể mới xứng với lòng tốt của nó!”. Bà Mão lúc nào cũng nói: “Nhìn ba đứa sống tốt với nhau mà mình thêm. Sao người mạnh chân khỏe tay lại ganh ghét tị hiềm với nhau nhỉ? Lòng tốt do trời sinh ra? Hay ông trời cho nó? Chợ này thiếu cái gì cũng được, nhưng không thể thiếu được ba đứa nó”.

Tết năm Mão, Quốc Trình viết lên giấy đỏ dán vào vách liếp hai câu thơ của anh bộ đội hôm trước đọc tặng: “*Buổi chợ đông*

con cá hồng em chè lạt/Chợ tan rồi con tép bạc em khen ngon”. Hai câu thơ hay đấy! Nhưng Quốc Trình chưa hiểu nổi. Thấy lạ thấy hay thì viết treo chơi, ai hỏi hay ở chỗ nào Trình chỉ lắc đầu. Đang lúc cùng với Sơn què hí hửng với màu giấy đỏ, pháo đầu đã nổ ùng ùng phá tan cảnh tình chợ tết. Chuyện pháo nổ, bắt đầu từ con mèo hoang. Đêm qua mấy chú trạm thuế ăn thịt cáo, uống rượu say, con mèo đen hàng ngày vẫn nằm trên nóc lều, thi thoảng nhảy xuống mặt đường trêu chọc, hôm nay vẫn nằm đấy. Chú đen trùi trùi, lẫn vào bóng tối, chỉ có hai con mắt xanh lét nhìn được miếng to miếng nhỏ thịt cáo dút vào mồm anh trưởng trạm. Có miếng đánh rơi xuống gầm giường, anh trẻ bảo: “Để đấy. Đừng ai đụng vào. Đêm nay tôi sẽ bắt con “mun” cho các anh xem”. Thằng trọc đầu bảo: “Mày nói khoác vừa chứ, con “mun” này già lắm rồi, nó khôn hơn cáo”.

Nhờ có chiếc lồng lò xo của ông già bán cáo, hẳn đã bắt được con “mun” thật. Bây giờ mới là trò cười gây cho thiên hạ. Nó năn nỉ trạm trưởng: “Cái bao tải pháo Bình Đà hôm qua em bắt được, anh thưởng cho bọn em 5 bánh loại dài 1m, em không đốt một mình, cũng không mang về quê mà để đón năm mới cho cả chợ”.

Anh trạm trưởng vốn người ngô nghê, nghe nó nói thấy vui vui. Vui là ở con “mun” điên. Còn “điên” trò gì, điên như thế nào anh đâu biết? Cả buổi sáng hôm đó, thằng trẻ ngồi nới 5 bánh pháo liên nhau. Nó tính sao cho nổ liên tục, không đứt dây, xịt ngòi. Nó gói pháo trong giấy báo thật kỹ, ủ nhờ bèn lò nhuộm cô Xoan cho thật khô. Sau hán khéo léo lấy dây thun buộc chặt vào đuôi con “mun”. Khi mọi việc đã hoàn tất, nó hô một hai ba, trạm trưởng bật diêm đốt pháo. Nó chạy trước gạt người giữa đường lấy lối mèo chạy. Pháo càng nổ, mèo càng sợ, nó gào lên, cứ giữa đường mà phóng. Đến túp lều Giản điên, con mun định nhảy lên mái nhưng đuôi pháo còn dài, còn nặng. Không đủ sức, mèo phải quay lại chạy dạt ra mé sông. Xác pháo đỏ như hoa đào rắc cửa lều quán khiến ai nhìn thấy cũng vui mắt. Chiều ba mươi chợ tết đông

vui, tất bật, nghe pháo nổ, người kêu, tiếng vỗ tay bọn trẻ chạy theo tiếng nổ, khiến mọi người quên đi sự bận mải vội vã của tết đến, xuân về.

Con mun đã hoàn thành nhiệm vụ. Nó “tót” lên mái lều trạm nằm thờ, nhìn ngó đời sống chợ búa. Nó không bỏ chợ mà đi, mọi người gặp “mun” đều ấp iu, yêu mến dành thức ăn cho nó. Nó đi vào đời sống, vào giấc ngủ của dân chợ. Nghe đầu sau này nó ở hẳn lều Giản điên. Một con mèo hoang, một người “dở hơi” sống dựa vào nhau quanh quẩn bên nhau nín kéo nhau bót nỗi cô đơn. Và từ đây người ta không nghe thấy tiếng mèo gào trong đêm mưa.

Cái đẹp của Giản là ở chất tố người con gái đang xoan. Người “điên” sao đẹp về lời nói và tâm hồn được. Nhưng Giản hơn người vẫn giữ được nét riêng về hình thể, từ cổ trở xuống và lớp da mỡ màng như mỡ mùa đông. Ba người điên đại chọn nơi cuối chợ yên tĩnh nhất để vạ vật. Vạ vật trong sự yên tĩnh của thiên nhiên và cỏ biếc mùa xuân, lúa thừa hoa cúc vàng thả hương vào sương sớm.

Bãi cỏ non ấy, cũng là bến tắm của Giản. Bến nước ban đêm tràn ngập ánh trăng, nhất là vào mùa thu. Bến tắm là nơi thả bóng người đàn bà đêm đêm ngâm mình trong dòng chảy. Màu sáng trắng của Giản tan vào trăng và dòng nước. Dòng sông Bari chấp nhận cái đẹp lặng lẽ, đầy sự mon trón thách thức của Giản. Nhiều bà già từ phố đi ra, lụ khụ chống gậy, đứng lại nhìn Giản tắm tiếc hận thời con gái mình đã qua đi nhanh quá, không để lại kỷ niệm gì cho dòng chảy. Lốp trẻ, nhìn nơi hấp dẫn nhất của Giản, muốn nhảy ào xuống nước, tự tay mình kỳ cọ “báu vật” người đời... Giản cũng biết làm dáng, tự tay nâng “báu vật” của mình lên khỏi mặt nước, cười ngơ nghê một mình. Có thể mới là đùa dỡ người! Tắm xong cái sức lực dư thừa người đàn bà ấy, một mình ngồi giữa bãi đầy hoa cỏ may trắng đón trăng suông. Người ả thế nào, cứ nguyên như vậy. Không một lớp vải mỏng che đậy. Hai tay ả hơi chống về phía sau, ngực ưỡn lên trời nhìn trăng cười. ả thường nói với Sơn què, Quốc Trình thích sinh con.

(còn nữa)



Ảnh minh họa

HỘP THƯ BẠN ĐỌC



Trong tuần, Báo Thái Bình nhận được trên 50 tin, bài của các cộng tác viên trong và ngoài tỉnh.

Phản ánh tình hình thời sự, chính trị - xã hội nổi bật trong tuần, các cộng tác viên viết về các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa” nhân kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7: Bộ đội Biên phòng phối hợp tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm 71 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ; Đoàn đại biểu Bộ CHQS tỉnh viếng Đền thờ Liệt sĩ tỉnh; huyện Hưng Hà tổ chức thấp nền tri ân các anh hùng liệt sĩ; huyện Vũ Thư phần đầu vận động quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” đạt trên 1 tỷ đồng; xã Đông Xuyên (Tiền Hải) tổ chức lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho liệt sĩ Trần Kim Huệ; xã Minh Tân (Kiến Xương) tổ chức lễ truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho liệt sĩ Nguyễn Mai. Cộng tác viên Đỗ Hà đưa tin: Đảng bộ huyện Tiền Hải tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII).

Lĩnh vực kinh tế, cùng với các thông tin về đẩy nhanh tiến độ sản xuất vụ mùa, chăm sóc lúa mùa sau ngập úng, bảo vệ đồng ruộng trước nạn ốc bươu vàng và sâu bệnh còn có các tin phản ánh hiệu quả hoạt động của Quỹ Tín dụng nhân dân Hưng Nhân. Cộng tác viên Bích Hạnh biểu dương “Thương binh Phạm Quốc Đạt làm kinh tế giỏi”: Sinh ra và lớn lên trên quê hương thôn Lam Sơn, xã Đông Thọ, thành phố Thái Bình, ông Phạm Quốc Đạt đã đầu tư hàng tỷ đồng xây dựng công ty chuyên gia công xuất khẩu áo phao sang Hàn Quốc, tạo việc làm cho 50 lao động của xã Đông Thọ và các xã lân cận với thu nhập bình quân từ 5 - 9 triệu đồng/người/tháng...

Lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cộng tác viên Văn Cương viết về: Nghĩa tình ở khu vực biên giới biển Thái Bình. Tác giả nhận

manh: “Với các hoạt động khám bệnh, cấp thuốc miễn phí, tặng quà các gia đình chính sách, người dân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em nghèo hiếu học trên địa bàn khu vực biên giới biển, cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng Thái Bình đã và đang để lại dấu ấn tốt đẹp trong lòng người dân. Qua đó, góp phần thắt chặt tình quân dân”.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội, tác giả Cao Bá Khoát viết về Tiến sĩ Nguyễn Xuân Huyền ở xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư. Cộng tác viên Nguyễn Công Liêm có bài “Tìm danh phận cho chồng”. Với câu chữ mộc mạc, giản dị, bài viết không bay bổng, lãng mạn nhưng khắc họa những nhân vật thật khó quên: “...Không ai nghĩ một người đàn bà tật nguyền, bị bại liệt hai chân, đi lại phải dùng hai chiếc ghế đôn lết dưới đất lại cuu mang và làm vợ một người tâm thần suốt mấy chục năm. Một chuyện tình, chuyện đời xúc động. Bà là Ngô Thị Minh Ngọc nay đã ở tuổi 70, đầu tật nguyền nhưng ánh mắt và nét người giàu lòng nhân ái. Bà Ngọc kể trước khi làm vợ ông Roanh bà chỉ biết người dân ở đây gọi ông là Vũ Xuân Hồng, từng đi bộ đội, bị thương dẫn đến mất trí nhớ nên không biết quê quán ở đâu, cha, mẹ, anh chị em còn hay mất. Cũng vì mất trí nhớ nên ông Hồng cũng không có bất kỳ giấy tờ tùy thân nào”...

Tin, bài gửi cộng tác, các đồng chí và các bạn nên kèm từ 1 - 3 ảnh minh họa theo nội dung để thuận tiện cho chúng tôi trong quá trình biên tập, sử dụng. Rất mong nhận được tin, bài, ảnh cộng tác của các đồng chí và các bạn qua địa chỉ email: toasoan@baothaibinh.com.vn hoặc gửi trực tiếp đến địa chỉ: Báo Thái Bình, số 13, phố Lý Thường Kiệt, thành phố Thái Bình.

Trần trọng!

3

KHÔNG

ĐƯỜNG HÓA HỌC

CHẤT BẢO QUẢN

MÀU TỔNG HỢP



Biba Bibó

Sữa Gạo



Rice MILK

Dinh dưỡng từ thiên nhiên

www.huongsen.com.vn

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

SAOMAI

Niềm tin cho sức khỏe

Địa chỉ: Tòa nhà Sao Mai - Km4 - Đường Hùng Vương

Phường Phú Khánh - TP Thái Bình (đường Thái Bình đi Nam Định)



TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC CHỤP X-QUANG RĂNG

Như chúng ta đã biết, răng được cấu tạo gồm 2 phần: Thân răng nhô lên khỏi xương hàm mà ta có thể nhìn thấy được, phần còn lại là chân răng nằm trong xương hàm chỉ có thể quan sát nhờ X-quang.

Thông qua phim X-quang, bác sĩ quan sát tổng thể thấy hình ảnh về mô cứng (răng và xương) và mô mềm bao quanh các răng, xương hàm. Phim X-quang tạo điều kiện để bác sĩ nhận biết được diễn tiến các bệnh lý sau:

- Sâu răng diễn tiến cận tủy hay chưa, có gây nhiễm trùng chóp gốc răng hay không?
- Xác định số lượng ống tủy và chiều dài ống tủy trong điều trị nội nha.
- Tình trạng tiêu xương quanh chóp để quyết định điều trị hay nhổ bỏ răng nhiễm trùng.
- Tình trạng tiêu xương, túi nha chu trong điều trị bệnh nha chu.
- Độ lớn của buồng tủy để khi mài răng giả tránh phạm tủy.
- Xác định khoảng cách từ bờ xương đến ống dây thần kinh hàm dưới, từ bờ xương đến đáy xoang hàm trên trong kỹ thuật đặt implant.
- Phát hiện sớm các nhiễm trùng tiến triển dưới nướu từ đó có các biện pháp phòng ngừa tránh lây lan sang vùng kế cận.

Các u vùng hàm mặt đang ở giai đoạn nào để quyết định có tiến hành phẫu thuật cắt bỏ không.

Đánh giá các tổn thương ở vùng răng, hàm, mặt.

Chụp X-quang răng toàn cảnh trên máy chụp phim Papaya kỹ thuật số của Hàn Quốc:



Xác định được tầm quan trọng của việc chụp X-quang răng trong vấn đề điều trị cũng như làm răng thẩm mỹ, Phòng khám Đa khoa Sao Mai đã đầu tư máy chụp phim Papaya kỹ thuật số của Hàn Quốc hiện đại nhất hiện nay, cho hình ảnh sắc nét và độ chính xác cao, giúp bác sĩ đưa ra những chẩn đoán chính xác và điều trị kịp thời.

Để được sử dụng nha khoa tốt nhất, hãy liên hệ ngay với chúng tôi:

Tổng đài 02273.643.666 hoặc hotline 1900.55.88.30, giờ hành chính tất cả các ngày trong tuần.

Quý khách hàng có thể nhận kết quả khám bệnh qua zalo, facebook, tin nhắn SMS, hoặc tra cứu trên website: <http://phongkhamsaomai.com>

“Phòng khám Đa khoa Sao Mai - Niềm tin cho sức khỏe”

● TỔNG BIÊN TẬP: **VŨ ANH THAO**

● CHẾ BẢN TẠI BÁO THÁI BÌNH

● PHÓ TỔNG BIÊN TẬP: **LÊ THANH THUỞNG - HOÀNG MINH SƠN**

● IN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN IN THÁI BÌNH

● THU KÝ TÒA SOẠN: **VŨ NGUYỄN BÌNH**

● GIÁ 1.200 ĐỒNG